**TUẦN 7**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 5: LỚP HỌC TRÊN ĐƯỜNG**

SỐ TIẾT: 4 TIẾT

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Nhờ lớp học đặc biệt của cụ Vi-ta-li, cậu bé Rê-mi đã biết đọc chữ.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi tấm lòng nhân từ, quan tâm đến giáo dục cho trẻ của cụ Vi-ta-li và tinh thần hiếu học của cậu bé Rê-mi.*

***Tích hợp quyền con người :HS có quyền được học, được chăm sóc, được nuôi dưỡng.***

- Nhận diện được các trường hợp viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.

- Biết được cách viết chương trình cho một hoạt động.

- Tìm đọc được 1 – 2 đoạn trong truyện “Không gia đình”.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Giáo viên**

– Tranh, ảnh về miền quê nước Pháp thế kỉ XIX

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Từ đó” đến hết.

– Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**2. Học sinh**

– Tranh, ảnh về truyện “Không gia đình”

– Truyện hoặc một đoạn trong truyện “Không gia đình”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Tiết 1 + 2

**ĐỌC: LỚP HỌC TRÊN ĐƯỜNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | | |
| - GV tổ chức hoạt động  - GV nhận xét  - GV giới thiệu bài học: “Lớp học trên đường | - HS hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật Chúng em biết 3, chia sẻ phán đoán về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ. (Gợi ý: Các nhân vật trong tranh (đặc điểm, hoạt động, biểu cảm,…); không gian xung quanh;…)  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS ghi tựa bài. |
| **2. Khám phá:** | | |
| - GV đọc mẫu toàn bài  - HS phát hiện và luyện đọc từ khó.  - GV HD giọng đọc  - GV nhân xét chốt đoạn.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn  -Gọi HS đọc trước lớp.  - GV nhận xét các nhóm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.. | - HS lắng nghe  - HS phát hiện và luyện đọc từ khó.  - Luyện đọc từ khó: *Vi-ta-li; Ca-pi; đắc chí; sao nhãng;...*  - Luyện đọc câu dài, ngắt nghỉ:  • *Dĩ nhiên,/ Ca-pi không đọc lên được những chữ nó thấy/ vì nó không biết nói,/ nhưng/ nó biết lấy ra những chữ mà thầy tôi đọc lên.//;*  • *Ít lâu sau,/ tôi đọc được,/ trong khi con Ca-pi đáng thương/ chỉ biết “viết” tên nó bằng cách rút những chữ gỗ trong bảng chữ cái.//;...*  - HS chia đoạn: (3 đoạn)  • Đoạn 1: Từ đầu đến “mà đọc được”.  • Đoạn 2: Tiếp theo đến “trong bảng chữ cái”.  • Đoạn 3: Còn lại.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - Nhóm đọc trước lớp.  - 1 HS đọc toàn bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu.** | | |
| - GV tổ chức hoạt động.  - GV nhận xét hướng dẫn thêm.  - Giải nghĩa từ khó hiểu:  - GV tổ chức HS đọc thầm suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  - HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Hoạt động nhóm 4 chia sẻ.  *+ Gợi ý HS rút ý đoạn 1*  *+ GV nhận xét*  *+ Gv nhận xét:*  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc:  - GV mời HS ý nghĩa của bài.  - GV chốt ý nghĩa bài đọc: *Ca ngợi tấm lòng nhân từ, quan tâm đến giáo dục cho trẻ của cụ Vi-ta-li và tinh thần hiếu học của cậu bé Rê-mi.*  ***Tích hợp quyền con người :HS có quyền được học, được chăm sóc, được nuôi dưỡng.*** | - HS tham gia thực hiện.  - HS đọc thầm phát hiện từ khó hiểu.  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó - HS lắng nghe.  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi.  - HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Hoạt động nhóm 4 chia sẻ.  **Câu 1:** Rê-mi được thầy Vi-ta-li dạy học trong hoàn cảnh nào?  1: Rê-mi được thầy Vi-ta-li dạy học ở trên đường, trong suốt khoảng thời gian cậu cùng cụ và các bạn thú đi khắp nơi để diễn xiếc.  *- Lớp học đặc biệt của Rê-mi.*  **Câu 2:** Tìm những chi tiết cho thấy lớp học của Rê-mi khác lạ so với lớp học thông thường.  2: Những chi tiết cho thấy lớp học của Rê-mi khác lạ so với lớp học thông thường: Sách vở là những miếng gỗ mỏng nhặt trên đường được cắt thành nhiều mảnh nhỏ rồi khắc chữ cái lên đó; Rê-mi học thuộc các chữ cái khi cậu đi trên đường; chú chó Ca-pi là bạn học của Rê-mi;  **Câu 3:** Từ ngữ nào dưới đây phù hợp để nhận xét về tinh thần học tập của Rê-mi? Vì sao?  3: HS trả lời theo ý của mình.  VD: Chọn từ “hiếu học” vì dù đang ở trong hoàn cảnh khó khăn nhưng Rê-mi vẫn chăm chỉ học tập để có thể biết đọc, biết viết,...)  *+ Ý đoạn 2*: *Nhờ thông minh và chăm chỉ, Rê-mi đã biết đọc chữ.*  **Câu 4:** Theo em, vì sao thầy Vi-ta-li nhận xét Rê-mi “là một đứa trẻ có tâm hồn”?  Dự kiến: Thầy Vi-ta-li nhận xét Rê-mi “là một đứa trẻ có tâm hồn” vì âm nhạc, những câu hát gợi ra ở cậu bé những cảm xúc riêng, gợi ra nỗi nhớ mẹ và giúp cậu tưởng tượng được nhiều điều,…)  **Câu 5:** Em thích nhân vật nào trong truyện? Vì sao?  Dự kiến: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.  VD: Em thích nhân vật cụ Vi-ta-li vì cụ tốt bụng, có tấm lòng nhân hậu, đã cưu mang, dìu dắt Rê-mi nên người,…)  **+ Ý đoạn 3**: *Rê-mi là một đứa trẻ có tâm hồn.*  **-** HS rút ra nội dung của bài.  *Nhờ lớp học đặc biệt của cụ Vi-ta-li, cậu bé Rê-mi đã biết đọc chữ.:*  - 2-3 HS đọc lại nội dung.  **-** HS rút ra ý nghĩa của bài.  - 2-3 HS đọc lại ý nghĩa.  HS lắng nghe |
| **3. Khám phá:**  **\* Luyện đọc lại.** | |
| - GV đọc lại toàn bài.  - GV yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc.  - GV yêu cầu học sinh xác định được giọng đọc toàn bài, giọng của nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV theo dõi giúp đỡ  - Gọi vài HS đọc trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  Toàn bài đọc với giọng thong thả, chậm rãi.  Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, cảm xúc của nhân vật,…)  Giọng cụ Vi-ta-li trầm ấm, câu cuối giọng run run, cảm động; giọng Rê-mi hồn nhiên,..  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm.  - HS đọc đoạn “Từ đó” đến hết:  *Từ đó,/ tôi không dám sao nhãng một phút nào.// Ít lâu sau,/ tôi đọc được,/ trong khi con Ca-pi đáng thương/ chỉ biết “viết” tên nó bằng cách rút những chữ gỗ trong bảng chữ cái.//*  *Cụ Vi-ta-li hỏi tôi://*  *– Bây giờ/ con có muốn học nhạc không?//*  *– Đấy/ là điều con thích nhất.// Nghe thầy hát,/ có lúc con muốn cười,/ có lúc lại muốn khóc.// Có lúc/ tự nhiên con nhớ đến mẹ con/ và tưởng như/ đang trông thấy mẹ con ở nhà.//*  *Bằng một giọng cảm động,/ thầy bảo tôi://*  *– Con/ thật là một đứa trẻ có tâm hồn.//*  - HS luyện đọc nhóm  - Vài HS đọc trước lớp. |
| **3. Vận dụng** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu.  -GV gợi ý:  + Trong truyện có những nhân vật nào?  + Mỗi nhân vật có đặc điểm gì thú vị?  + Em có nhận xét gì về mỗi nhân vật trong truyện?  + …  - Cho HS hoạt động nhóm.  - Gọi HS chia sẻ.  - GV nhận xét – tuyên dương. | - HS đọc và xác định yêu cầu.  Ghi lại những điều thú vị về mỗi nhân vật trong truyện “Lớp học trên đường”.  – HS nghe GV gợi ý thực hiện hoạt động:  – HS hoạt động nhóm 3, làm bài vào VBT.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động đọc. |
| - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học.  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS về chuẩn bị bài học tiết sau. | - HS lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**TIẾT 3**

**Luyện từ và câu: Viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức cho HS hát 1 bài  - GV nhận xét - tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | |
| **2.1. Hình thành khái niệm về cách viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt**  – GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc đoạn thơ.  – GV theo dõi giúp đỡ.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động, rút ra những điều em cần ghi nhớ về cách viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - Gọi 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ.  **3. Luyện tập**  **\*. Nhận diện các danh từ chung được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt**  –GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 2.  – Tổ chưc HS làm bài cá nhân  – Gv cho HS chơi trò chơi Tấm lựa đậu để chữa bài trước lớp: Chia số HS trong lớp thành sáu nhóm. GV trộn các thẻ từ ghi các từ ngữ bất kì trong hai đoạn thơ. HS chọn thẻ từ có ghi những danh từ chung được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. Nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng nhất là nhóm chiến thắng.  –GV nhận xét.  **2.3. Viết câu về tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ.**  - Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 3.  - GV hướng dẫn thêm  - GV theo dõi giúp đỡ.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc đoạn thơ.  – HS thảo luận nhóm đôi  (Gợi ý:  a. Bác, Ông Cụ, Người.  b. Các danh từ được viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng.)  – Đại diện nhóm chữa bài trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động, rút ra những điều em cần ghi nhớ về cách viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - HS xác định yêu cầu của BT 2.  - HS làm bài cá nhân vào VBT.  (Đáp án: a. Xuân, Bác; b. Anh.)  – HS chơi trò chơi  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT 3.  - HS nói câu trong nhóm nhỏ, chỉ ra danh từ chung được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong bài viết của mình.  – HS nói câu trong nhóm nhỏ  –HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **4. Vận dụng** | |
| - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học.  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS về chuẩn bị bài tiết sau. | - HS về nhà thực hiện |

**TIẾT 4**

**Viết: Viết chương trình hoạt động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV cho HS múa hát để khởi động bài học  .- Giới thiệu bài mới. | | - HS múa hát  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. Khám phá** | | |
| ***3.1. Tìm hiểu cấu tạo của bản chương trình hoạt động***  - Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc bản chương trình giao lưu “Sách và ước mơ”.  - Gv tổ chức HS trao đổi trong nhóm 4, thực hiện yêu cầu  - GV theo dõi, giúp đỡ.  –GV nhận xét, rút ra những điều em cần ghi nhớ về nội dung và cách viết một bản chương trình hoạt động.  – Gv HS nhắc lại ghi nhớ.  ***3.Thực hành.***  ***\*Thực hành tìm ý, lập dàn ý cho một bản chương trình hoạt động***  \* Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 2 và BT 3.  – Gv tổ chức cho thảo luận nhóm  - GV nhận xét  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | - HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc bản chương trình giao lưu “Sách và ước mơ”.  - HS trao đổi trong nhóm 4, thực hiện yêu cầu  (Đáp án:  a. Có ba mục: Mục đích, phân công chuẩn bị, chương trình cụ thể.  b. Mỗi mục được trình bày gồm tên và các ý thể hiện nội dung; các ý được trình bày cụ thể rõ ràng; từ ngữ, câu ngắn gọn, kết hợp với các kí hiệu hoặc bảng biểu.)  - Nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, rút ra những điều em cần ghi nhớ về nội dung và cách viết một bản chương trình hoạt động.  - HS nhắc lại ghi nhớ.  – HS xác định yêu cầu của BT 2 và BT 3.  –HS thảo luận nhóm 4, thảo luận và ghi chép tóm tắt các nội dung có trong bản chương trình hoạt động.  (Gợi ý: HS có thể chọn một trong các hoạt động do Ban chỉ huy Liên đội trường em dự kiến tổ chức trong năm học để thảo luận,  VD: *Hội trại, Hội thi Nghi thức Đội, Triển lãm “Vì môi trường”, Triển lãm tranh trong “Ngày hội sách”, Triển lãm ảnh “Biển đảo Việt Nam”,...*  - Đại diện nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **4. Vận dụng:** | | |
| - Gv gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động  - GV hướng dẫn cách tìm đọc truyện “Không gia đình” trước buổi học một tuần.  - Gv cho HS trao đổi đoạn truyện trong nhóm nhỏ để cùng đọc (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh hoặc truyện đã chuẩn bị).  - Gọi 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | | –HS xác định yêu cầu của hoạt động: Tìm đọc 1 – 2 đoạn trong truyện “Không gia đình”.  – HS nghe GV hướng dẫn cách tìm đọc truyện “Không gia đình” trước buổi học một tuần.  – HS trao đổi đoạn truyện trong nhóm nhỏ để cùng đọc (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh hoặc truyện đã chuẩn bị).  –HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học |
| - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS về chuẩn bị bài tiết sau. | - HS lắng nghe.  - HS về thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**BÀI 6: LUẬT TRẺ EM**

SỐ TIẾT: 3 TIẾT

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nêu được nội dung bài “Luật Trẻ em”

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa., Phân biệt các nhân vật và lời người dẫn chuyện, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Hiểu được nội dung của bài đọc: Luật Trẻ em” có những điều quy định về quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu, được vui chơi, giải trí. Đồng thời, Luật cũng có những điều quy định về bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.

**Tích hợp quyền con người: GD HS thầy được quyền và nghĩa vụ của các em thông qua Luật trẻ em**

- Xác định đúng chủ đề tranh luận.  
- Bày tỏ được quan điểm cá nhân trước một vấn đề tranh luận.

- Hiểu được cách thức tranh luận theo chủ đề cho trước.

- Đặt được câu để phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ.

- Viết được chương trình cho một hoạt động dựa vào gợi ý và những ý kiến đã ghi chép.

- Biết chỉnh sửa, hoàn chỉnh chương trình hoạt động đã viết theo góp ý của bạn.

- Tìm hiểu “Luật Trẻ em” và trình bày được nội dung một điều luật về quyền của trẻ em.

- Thông qua bài học, kỉ niệm tuổi thơ và trân trọng giá trị tốt đẹp của cuộc sống.

- Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

– Nội quy trường, lớp phóng to.

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi Điều 15, Điều 16, Điều 17.

– Hình ảnh HS làm việc nhà phụ gia đình .

**2. Học sinh**

– Hình ảnh về việc HS thực hiện nội quy trường, lớp (nếu có).

– Hình ảnh em làm việc nhà phụ gia đình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| * Tỏ chức HS chơi trò chơi *Phóng viên nhí* theo nhóm nhỏ, chia sẻ về việc thực hiện nội quy trường, lớp.   -YCHS quan sát tranh minh hoạ và phán đoán tên bài học.  - GV giới thiệu bài học: **“Luật Trẻ em”**. | - HS chơi trò chơi Phóng viên nhí để chia sẻ trước lớp  - N*hững điều em thực hiện tốt:*  *-Những điều em cần cố gắng:*  - HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động🡪phán đoán nội dung bài đọc.  🡪Nghe GV giới thiệu bài học: **“Luật Trẻ em”**. |
| **2. Khám phá.** | |
| **2.1. Hoạt động: Luyện đọc thành tiếng.**  - YC HS đọc toàn bài, chia đoạn  - YC đọc nối tiếp nhau đọc đoạn trong nhóm  - Tổ chức HS đọc nối tiếp  - GV ghi từ khó, dễ sai  - GV hướng dẫn luyện đọc câu khó:  - GV theo dõi giúp đỡ.  + GV nhận xét tuyên dương  - GV đọc lại bài trước lớp | 1 HS đọc toàn bài, chia đoạn  • Đoạn 1: Điều 15, Điều 16, Điều 17.  • Đoạn 2: Điều 39.  -Học sinh đọc nối tiếp trong nhóm   * Học sinh đọc nối tiếp kết hợp luyện đọc từ khó.   - Học sinh luyện đọc từ khó: t*iềm năng; khuyết tật;...*  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - Học sinh theo dõi  + *Trẻ em có quyền vui chơi,/ giải trí;// được bình đẳng/ về cơ hội tham gia các hoạt động văn hoá,/ nghệ thuật,/ thể dục,/ thể thao,/ du lịch/ phù hợp với độ tuổi.//;*  *// Tôn trọng,/ lễ phép với người lớn tuổi;// quan tâm,/ giúp đỡ người già,/ người khuyết tật,/ phụ nữ mang thai,/ trẻ nhỏ,/ người gặp hoàn cảnh khó khăn/ phù hợp với khả năng,/ sức khoẻ,/ độ tuổi của mình.//; …*  .- HS luyện đọc theo nhóm 2 (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  -HS đọc trước lớp  -HS nhận xét |
| **2. Tìm hiểu bài**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV gọi HS Rút ra ý đoạn 1  **- GV nhận xét chốt ý**  - GV gọi HS Rút ra ý đoạn 2  - GV gọi HS Rút ra nội dung của bài đọc.  - GV nhận xét và chốt: *: “Luật Trẻ em” có những điều quy định về quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu, được vui chơi, giải trí. Đồng thời, Luật cũng có những điều quy định về bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.*  *-****Yêu cầu HS kể thêm một số luật của nhà nước thể hiện sự quan tâm, bảo vệ đối với trẻ em :***  **Tích hợp quyền con người: GD HS thấy được quyền và nghĩa vụ của các em thông qua Luật trẻ em** | - 1 HS đọc toàn bài, cả lớp theo dõi.  *-* HS tìm từ khó hiểu giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó VD: *bổn phận* (phần việc phải lo liệu, phải làm theo đạo lí thông thường);...  🡪Giải nghĩa từ: *bình đẳng* (ngang hàng nhau, có sự đối xử như nhau, không phân biệt);...  🡪Giải nghĩa từ: *nhân phẩm* (phẩm chất và giá trị của con người);...  - HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Hoạt động cá nhân, chia sẻ nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  **Câu 1**. Những điều luật nào được giới thiệu trong bài nói về quyền trẻ em? Đó là những quyền gì?  **Dự kiến**: *Những điều luật về quyền trẻ em: Điều 15 có nội dung quy định về “Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng”; Điều 16 có nội dung quy định về “Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu”; Điều 17 có nội dung quy định về “Quyền vui chơi, giải trí”.*)  **Câu 2**: Nói 2 – 3 câu về việc gia đình hoặc người thân chăm sóc, nuôi dưỡng em. Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em khi được chăm sóc, nuôi dưỡng.  **Dự kiến**: VD: *Bà chăm sóc em khi em bị bệnh; bố vất vả đi làm để có tiền nuôi nấng em;...*∀*Biết ơn gia đình hoặc người thân đã chăm sóc, nuôi dưỡng em…*  -**Ý đoạn 1:** *Một số nội dung quy định về quyền của trẻ em.*  **Câu 3.** Trẻ em có những bổn phận nào đối với cộng đồng, xã hội? (Gợi ý: Nêu các nội dung ở Điều 39.)  **Dự kiến**: tôn trọng, lễ phép với người lớn tuổi, quan tâm, giúp đỡ người già, người khuyết tật, phụ nữ mang thai, trẻ nhỏ, người gặp hoàn cảnh khó khăn phù hợp với khả năng, sức khỏe, độ tuổi của mình….  - **Ý đoạn 2**: *Các nội dung quy định về bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.*  **Câu 4**: Kể một vài việc em đã làm để thực hiện bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.  **Dự kiến**: *Lễ phép với các cô chú lao công, nhường chỗ cho người lớn tuổi trên xe buýt,...*  **- Nội dung bài học***: “Luật Trẻ em” có những điều quy định về quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu, được vui chơi, giải trí. Đồng thời, Luật cũng có những điều quy định về bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.*  *- Lăng nghe và nhắc lại*  *HS kể: Quyền được sống; Quyền đucợ khai sinh và có Quốc tịch; quyền về bí mật đời sống riêng tư….* |
| **3.Thực hành**  **Luyện đọc lại.**  - Bài đọc nói về điều gì?  - GV yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của bài.  - Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  - GV hỏi: Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Vận dụng.** | - Bài đọc nói về *“Luật Trẻ em” có những điều quy định về quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu, được vui chơi, giải trí. Đồng thời, Luật cũng có những điều quy định về bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.*  - Toàn bài đọc với giọng *thong thả, rõ ràng, rành mạch.*  - N*hấn giọng ở những từ ngữ biểu thị các thông tin về điều luật, yêu cầu thực hiện các quy định của Luật,...*  - Học sinh luyện đọc trong nhóm đôi.  ***Điều 15.// Quyền được chăm sóc,/ nuôi dưỡng//***  *Trẻ em có quyền được chăm sóc,/ nuôi dưỡng/ để phát triển toàn diện.//*  ***Điều 16.// Quyền được giáo dục,/ học tập/ và phát triển năng khiếu// …***  - Các nhóm thi đọc  - HS thi đọc đoạn và trước lớp |
|  | |

**Tiếng Việt**

**Nói và nghe: Tranh luận theo chủ đề *Bổn phận của trẻ em***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1 .Khởi động**  -GV yêu cầu lớp hát múa theo nhạc  **-** Giới thiệu bài  **2. Khám phá kiến thức mới.**  **Hoạt động 1: *Tìm hiểu cách thức tranh luận theo chủ đề* Bổn phận của trẻ em**  - YCHS đọc yêu cầu của bài tập 1  **A child sitting on a stool with bowls of food  Description automatically generated**  - YCHS thảo luận nhóm  a. Các bạn Sơn, Tuấn, Tú tranh luận về việc gì?   1. Ý kiến của mỗi bạn ra sao?   c. Em đồng ý với ý kiến của bạn nào? Vì sao?  -Tổ chức trò chơi: “Kết đoàn”  + GV hô: “Kết đoàn, kết đoàn”. HS hỏi lại: “Kết mấy? Kết mấy?”. GV nói: “Kết những bạn đồng ý với ý kiến của bạn Sơn và Tuấn vào một nhóm, những bạn đồng ý với ý kiến của bạn Tú vào một nhóm” .   * YC học sinh chia sẻ lý do vì sao đồng ý hoặc không đồng ý? * GV nhận xét, đánh giá hoạt động.   **3. Thực hành**  **Hoạt động 2: Thực hành tranh luận theo chủ đề.**  - Tổ chức hoạt động   * GVgợi ý   A pink sign with black text  Description automatically generated  A green and black text with clovers  Description automatically generated with medium confidence  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  **4. Vận dụng**  - Em hãy nêu những bổn phận của nguòi học sinh | -Hát múa theo nhạc  Nhắc lại tựa bài   * HS xác định yêu cầu của bài tập BT 1 * HS thảo luận theo nhóm để thực hiện các yêu cầu của BT.   *a. Các bạn tranh luận về việc có nên làm việc nhà sau khi đi học về không.*  *b. Bạn Sơn và Tuấn cho rằng không cần, bạn Tú lại nghĩ rằng nên làm việc phụ bố mẹ.*  *c. HS trả lời theo suy nghĩ riêng.*  *-* HS chơi trò chơi: “*Kết đoàn”* để chia sẻ kết quả trước lớp:  *-* 3 HS chia sẻ lí do vì sao đồng ý sau khi đã kết đoàn. - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động.   * HS xác định yêu cầu của BT 2.   - Đóng đóng vai tên, Tuấn và Tú để canh lại bằng cách thêm lý lẽ và dẫn chứng….  -HS đóng vai thực hiện BT trong nhóm nhỏ dựa vào gợi ý:  + Chưa cần làm việc nhà: • Tuổi còn nhỏ. • Đi học cả ngày. • Nhà đã có người giúp việc. • Làm việc không tốt như người lớn, dễ bị hư hỏng, đổ vỡ đồ đạc.  •...  + Cần làm việc nhà: • Chia sẻ trách nhiệm. • Rèn luyện sức khoẻ. • Bố mẹ vui vì con biết chia sẻ. • Rèn luyện cho mình kĩ năng sống.  •...  - Đại diện nhóm HS tranh luận trước lớp.  - HS nêu. |

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**Viết: Luyện tập viết chương trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  -GV yêu cầu lớp hát múa theo nhạc  **-**Giới thiệu bài  **2. Khám phá thành kiến thức mới**  **\* Viết chương trình cho một hoạt động dựa vào gợi ý.**   * Gọi HS xác định yêu cầu của bài tập 1   A group of children sitting at a table  Description automatically generated  GV hướng dẫn thêm:  + Dựa vào gợi ý, kết quả thảo luận nhóm và dàn ý đã làm ở tiết trước để viết chương trình cho một hoạt động.  + Cần tách các nội dung chính thành các mục kèm số thứ tự, sử dụng kí hiệu hoặc bảng biểu để thể hiện các ý trong mỗi nội dung.  + Phần chương trình cụ thể có thể trình bày dưới dạng bảng với hai cột như gợi ý để nội dung trình bày rõ ràng và dễ theo dõi.  + Trình bày thông tin cụ thể, rõ ràng với các từ ngữ, câu ngắn gọn.  +...  **3. Luyện tập**  **\* Chia sẻ trong nhóm, hoàn chỉnh chương trình hoạt động đã viết**  -YCHS xác định yêu cầu của BT 2.     * Giáo viên hướng dẫn   - Yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét tuyên dương  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc và chỉnh sửa lại bài viết  **4.Vận dụng.**  - YCHS xác định yêu cầu của hoạt động:  - GV hướng dẫn cách tìm hiểu những điều Luật quy định ở nhà trước buổi học khoảng một tuần.  - Giáo viên đưa ra gợi ý:  *+ Tên điều luật + Nội dung + Liên hệ bản thân + ...*)   * GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | - HS tham gia  - HS lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu của BT 1  - HS Thảo luận nhóm 4  A close-up of a book  Description automatically generated  - HS có thể xem lại dàn ý đã làm để ghi nhớ các ý chính, thực hành viết chương trình hoạt động vào VBT. - HS nghe GV nhận xét quá trình viết.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT 2. HS trao đổi trong nhóm đôi để chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình hoạt động đã viết theo góp ý của bạn:  + Nội dung  + Hình thức  +...  - HS chia sẻ bài làm trong nhóm đôi, chỉnh sửa bài làm dựa vào nhận xét của bạn.  - Chia sẻ kết quả trước lớp  - HS nghe bạn và GV nhận xét. - Chỉnh sửa, hoàn thiện được bài làm dựa vào góp ý của bạn.  - HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Tìm hiểu “Luật Trẻ em” và trình bày nội dung một điều luật về quyền của trẻ em.*   * HS nghe * HS trao đổi thông tin trong nhóm nhỏ   - HS thực hiện cá nhân theo yêu cầu, nghe bạn nhận xét, góp ý  - Nhận xét, góp ý |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**